

AI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC LỊCH SỬ ?

Thiện Ý



←----Tài liệu nghiên cứu lý luận: **“Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới”** được phát hành lần đầu và ra mắt nhân dịp 30-4- 1995 tại nhà hàng Fu-Kim ở downtown Houston với khoảng 400 người tham dự, sau đó được nhà xuất bản Đại Nam ở California phát hành rộng rãi ở hải ngoại. (Tái bản Tháng 4 năm 2005)

Vào cuối năm 1996, một độc giả ở Westminster, California đã viết cho chúng tôi một lá thư nguyên văn như sau:

“ Kính gửi Ông Thiện Ý,

Ông có công truy cứu nhiều sách vở tài liệu có liên quan đến Việt Nam nhưng ông cũng chẳng biết gì về chính trị.

Lịch sử là một công cuộc sáng tạo. Trong công cuộc sáng tạo lịch sử cần có những con bò giúp sức.

Lớp trí thức khoa bảng của các ông đã đi qua và để lại một quê hương tàn lụi. Tất cả các ông hãy quỳ xuống mà tạ tội với tổ tiên. Tước hiệu, bằng cấp, danh xưng của các ông là một điều ô nhục của nòi giống. Các ông chỉ có một điều nên làm, đó là noi gương Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn nghe phong phanh có người đứ đờ lặn lội đi tìm đê mà không phò. Có như thế mới mong cứu vãn được giống nòi. Tôi cảnh cáo các ông.

Việt nam đang đứng trước cơn bão lớn của lịch sử, cơn bão đó sẽ xóa nước Việt Nam trước lịch sử nhân loại.

*Trân trọng,
Trịnh Sơn”*

Lời lẽ của bức trên thể hiện sự phẫn nộ, hằn học, trút hết trách nhiệm trước lịch sử lên đầu những người mà độc giả Trịnh Sơn gọi là *“ Lớp trí thức khoa bảng của các ông đã đi qua và để lại một quê hương tàn lụi... ”*.

Lời lẽ trong trang thư cổ vẻ nặng nề, nhưng hoàn toàn có thể cảm thông được, vì nó xuất phát từ một nhiệt tâm mong muốn những điều tốt đẹp cho Đất nước và Dân tộc. Tôi nghĩ rất có thể những sự kiện lịch sử được trình bày trong cuốn sách đã đụng chạm đến quá khứ một thời dân thân của Ông cho Quê hương Đất nước và nay vẫn hằng quan tâm đến vận mệnh Đất nước và Dân tộc.

Thế nhưng thật là không công bằng và không đúng với thực tế và lịch sử, khi trút hết trách nhiệm lịch sử cho “*lớp trí thức khoa bảng...*” về sự suy tàn của Đất nước hôm nay; và cũng thật là bi quan quá đáng khi tác giả bức thư đưa ra nhận định, rằng “*Việt Nam đang đứng trước cơn bão của lịch sử, cơn bão đó sẽ xóa nước Việt Nam trước lịch sử nhân loại...*”. Vì lịch sử đã chứng minh rằng dù có bất cứ cơn bão táp ở mức độ và cường độ nào, đất nước, con người, dân tộc và lịch sử Việt Nam vẫn trường tồn.

Tôi không giám nhận mình thuộc hàng ngũ “*Trí thức khoa bảng*”, không phải vì sợ phải gánh cái trách nhiệm mà tác giả bức thư đổ lên đầu, mà vì thực tế trình độ tri thức và học vị cá nhân chưa đạt tới danh hiệu ấy. Tôi chỉ giám nhận là một “*Trí thức*” theo nghĩa phổ quát là một người được học hành đôi chút để có được một kiến thức phổ thông.

Vì vậy, sau khi nhận được bức thư trên vào cuối năm 1996, tôi đã viết bài nhan đề “**AI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC LỊCH SỬ?**”, đã được một số báo Việt ngữ ở hải ngoại đăng tải. Nội dung bài viết không phải để biện minh hay chây tời cho giai cấp “*Trí thức khoa bảng*” trước lịch sử, mà chỉ muốn trình bày với riêng Ông Trịnh Sơn cũng như những độc giả có cùng nhận thức và quan điểm như Ông, rằng những ai mới thực sự phải chịu trách nhiệm trước lịch sử?

Hôm nay, bước vào Tháng Tư Đen để tưởng niệm biến cố 30-4-1975 lần thứ 38, chúng tôi xin gửi lại bài viết này với nội dung như sau:

I/- Lịch sử và trách nhiệm lịch sử.

II/- Ai chịu trách nhiệm trước lịch sử về một Quê hương tàn lụi?

III/- Thay lời kết: Tương lai Việt Nam có đáng bi quan lắm không?

I/- LỊCH SỬ VÀ TRÁCH NHIỆM LỊCH SỬ.

1.- KHÁI NIỆM VỀ LỊCH SỬ.

Theo từ điển Hán-Việt của học giả Đào Duy Anh thì “*lịch sử biên chép những sự biến – cách trải qua các đời – Biên chép những việc lớn của quốc gia xã hội (histoire).*”.

Từ định nghĩa này chúng tôi suy luận, một cách tổng quát lịch sử bao gồm các sự kiện và biến cố thuộc về quá khứ. Chính con người làm nên lịch sử. Vì vậy, lịch sử của con người nói chung và lịch sử của một dân tộc, một đất nước nói riêng, bắt đầu khi các sự kiện và biến cố xảy ra được các nhà viết sử ghi chép lại dưới hình thức này hay hình thức khác. Những sự kiện hay biến cố lịch sử mang tính khách quan, chỉ có phần nhận định, phê phán các sự kiện và biến cố lịch sử của sử gia, dù cố gắng để đạt tính khách quan cách mấy cũng ít nhiều mang tính chủ quan. Vì thế những nhận định lịch sử có tính khách quan càng cao, được nhiều người công nhận, càng có giá trị lịch sử cao.

2.- TRÁCH NHIỆM TRƯỚC LỊCH SỬ.

Thông thường người ta phân định lịch sử theo từng thời đại với nhiều thời kỳ, giai đoạn lịch sử khác nhau. Chính những con người sống ở mỗi thời đại, trong mỗi thời kỳ và mỗi giai đoạn lịch sử làm nên lịch sử và phải chịu trách nhiệm chung (*tập đoàn*) và cách nhiệm riêng (*cá nhân*) trước lịch sử.

Nghĩa là, mọi tầng lớp con người sống chung trong xã hội đương thời, từ tầng lớp quan quyền lãnh đạo đến các giai cấp thứ dân, cá nhân hay tập thể đều phải chia sẻ ít nhiều trách nhiệm trước lịch sử, tùy vị trí, vai trò, tính chất và ở mức độ khác nhau. Vì vậy dù muốn dù không, mỗi cá nhân hay tập thể không thể tự coi mình là không có chút trách nhiệm nào trước lịch sử.

Trên đây là nói một cách khái quát về trách nhiệm lịch sử. Nhưng nếu đi sâu phân tích để quy trách thì có sự khác nhau về mức độ trách nhiệm trước lịch sử giữa các tầng lớp, tập thể, cá nhân sống chung trong một thời đại, một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử.

Thông thường, thành phần chịu trách nhiệm trước lịch sử hàng đầu, cao nhất là tầng lớp lãnh đạo đất nước trong một thời đại, thời kỳ, giai đoạn lịch sử nhất định. Nhưng cụ thể trên hết và trước hết vẫn là những người đứng đầu guồng máy cai trị đất nước, nắm vận mạng dân tộc. Bởi vì, chính những người này, trong thẩm quyền và chức năng đã đưa ra những quyết định và hành động của họ đã tạo ra các sự kiện và biến cố gây ảnh hưởng tốt xấu, lợi hại trực tiếp hay gián tiếp đến các lãnh vực của đời sống con người và xã hội, làm cho đất nước cường thịnh hay suy vong. Vậy thì....

II/- AI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC LỊCH SỬ VỀ MỘT QUÊ HƯƠNG TÀN LỤI?

Đến đây vấn đề đặt ra là, **“ai chịu trách nhiệm trước lịch sử về một quê hương tàn lụi?”** (theo ngôn từ của Ông Trịnh Sơn viết cho tôi). Sự tàn lụi ở đây có nghĩa là tình cảnh quê hương Việt Nam đã và đang mỗi ngày một suy đồi toàn diện, họa diệt vong có thể xảy ra, nếu con dân nước Việt không ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời.

1.- Tình cảnh quê hương Việt Nam đã và đang suy đồi toàn diện như thế nào?

Để thấy chiều hướng tàn lụi của quê hương, chúng ta hãy so sánh một cách tổng quát, thực trạng đất nước và dân tộc Việt Nam hôm nay với thực tế trong các giai đoạn lịch sử trước đây trên mọi lãnh vực đời sống con người, xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục....

Thực tế lịch sử ấy là đời sống nói chung của người Việt ở Miền Nam trước năm 1975 dưới chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tốt đẹp hơn nhiều về mọi mặt so với đời sống của nhân dân Việt Nam ở Miền Bắc trong chế độ độc tài đảng trị nguy danh Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH). Rồi sau năm 1975 cho đến nay, đời sống nhân dân Việt Nam cả nước dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa (CHXHCN) do đảng Cộng sản Việt Nam áp đặt đã chỉ dể thờ hơn

đôi chút so với đời sống của nhân dân Miền Bắc trước năm 1975(không phải do chế độ XHCN mà nhờ con đường làm ăn kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa). Thế nhưng nhìn chung vẫn thua kém xa đời sống nhân dân Miền Nam dưới chế độ VNCH trước năm 1975. Thậm chí trên một số lãnh vực của đời sống, nhân dân Việt Nam dưới chế độ đương quyền còn tệ hại, thua kém cả đời sống nhân dân Việt Nam dưới chế độ thực dân Pháp trước năm 1954.

Nếu so sánh về trình độ văn minh và phát triển toàn diện thì càng thấy rõ sự “**Tụt hậu**” của Việt Nam trước thế giới trên nhiều lãnh vực đời sống con người và xã hội. Tỉ như ở vào thời đại thế giới đang chuyển mình và phát triển với tốc độ chóng mặt bước vào Thiên Niên Kỷ thứ 21, với sự toàn thắng của lý tưởng tự do, dân chủ đối với các chế độ độc tài các kiểu, tiêu biểu như kiểu độc tài cộng sản, thì nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vẫn cố thủ trong chế độ độc tài toàn trị XHCN và phát triển đất nước bằng con đường cưỡng ép, phản qui luật “**Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa**” (ngụy tạo và ngụy biện).

Hậu quả là, trong khung cảnh chế độ chính trị phản dân chủ lỗi thời ấy, các quyền dân chủ, dân sinh và nhân quyền căn bản mà phần đông các dân tộc sống trên hành tinh này đều đã và đang được thụ hưởng đầy đủ, thì nhân dân Việt Nam vẫn còn đang phải đấu tranh quyết liệt với nhiều tổn thất và hy sinh. Trong nhiều năm nắm quyền thống trị độc tôn cho đến nay, đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) vẫn tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách cai trị độc tài, sai lầm gây hậu quả nghiêm trọng, toàn diện và lâu dài cho đất nước.

Chẳng hạn trên lãnh vực văn hóa, với chủ trương xây dựng “**Con người mới xã hội chủ nghĩa**”, với phẩm chất “**đạo đức cộng sản chủ nghĩa**”, đảng và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã phá đổ nhiều truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, hủy diệt nền tảng đạo đức xã hội lâu đời của tổ tiên. Vì không có, không tạo được một nếp sống văn hóa mới và một nền tảng đạo đức xã hội mới tốt đẹp hơn để thay thế, nên chế độ đã sản sinh ra một thứ văn hóa lai căng, hổ lốn, phi dân tộc, phi nhân bản, vô đạo đức. Trong cái gọi là nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa ấy, nền trật tự xã hội và các mối quan hệ xã hội truyền thống dân tộc đều bị phá đổ, bài bác, đảo lộn luân thường đạo lý, như quan hệ cha mẹ, vợ chồng, con cái, thầy trò, bạn hữu, láng giềng, nghề nghiệp, tôn giáo, triết học.v.v... sản sinh ra lớp người mang hai bộ mặt người và máy trong một xã hội đảo điên, lai căng mất gốc.

Mặt khác, trên lãnh vực giáo dục đào tạo nhân cách, kiến thức và khả năng chuyên môn đã không hình thành được những mẫu con người mới xã hội chủ nghĩa “**vừa hồng vừa chuyên**”. Nghĩa là những con người có tác phong đạo đức và năng lực chuyên môn đáp ứng được như cầu phát triển toàn diện con người và đất nước. Vì vậy thực tế đã không theo kịp đà tiến hóa chung của thời đại và trình độ tiến bộ khoa học kỹ thuật toàn cầu.

Trên bình diện kinh tế, với chủ trương con đường phát triển kinh tế nửa nạc, nửa mỡ “**kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa**” ấy, vẫn không làm

thay đổi được thực trạng: Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo, chậm tiến nhất thế giới, tạo ra một xã hội đầy rẫy bất công, áp bức bóc lột độc quyền nhà nước (*chế độ CHXHCNVN*) và độc quyền giai cấp (*cán bộ đảng viên CS*), hớ hênh cách giàu nghèo đã đạt mức độ chênh lệch chưa từng có trong xã hội Việt Nam từ trước đến nay.

Tuy nhiên, mọi suy đồi nhiều mặt về đời sống nêu ra như những điển hình trên đây, dấu sao với thời gian và cơ hội mới đều có thể sửa chữa được. Thế nhưng một nguy cơ lớn nhất hiện nay là nguy cơ mất nước vào tay Tàu cộng, nếu xảy ra thì khó mà sửa chữa được.

Nguy cơ này bắt nguồn từ tham vọng xâm lấn mở rộng lãnh thổ, lãnh hải của Tàu cộng đã là nguy cơ truyền kiếp đã đành. Bây giờ lại được chính đảng và nhà cầm quyền Việt cộng từ quá khứ (*tìm nguồn chi viện trong chiến tranh xâm lấn Miền Nam*) đến hiện tại (*sau chiến tranh tìm chỗ dựa để củng cố quyền thống trị độc tôn trong một chế độ độc tài toàn trị*) Việt cộng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tàu cộng thực hiện tham vọng lấn đất, lấn biển từng phần trên bình diện pháp lý (*ra tuyên bố công nhận chủ quyền cho Tàu Cộng (1958), ký các hiệp ước song phương về biển giới lãnh thổ lãnh hải với Tàu cộng các năm 1999 và 2000...*) cũng như thực tế (*dùng bạo lực chiếm đóng các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam...*), giúp Tàu cộng tiến đến xâm chiếm toàn cõi giang sơn Việt Nam. Nếu nguy cơ này thật sự xảy ra, phải chăng chính là điều mà Ông Trịnh Sơn lo ngại, đã viết trong thư gửi cho chúng tôi vào cuối năm 1996, rằng **“Việt nam đang đứng trước cơn bão lớn của lịch sử, cơn bão đó sẽ xóa nước Việt Nam trước lịch sử nhân loại.”** ?

Với đôi nét chấm phá điển hình trên đây, chúng ta có thể hình dung được phần nào mức độ suy đồi toàn diện của Quê Hương Việt Nam hiện nay. (*dù chưa đến độ suy tàn như ông Trịnh Sơn viết một cách bi quan*). Vậy thì...

2.- Ai phải chịu trách nhiệm về sự suy đồi của Quê Hương Việt Nam?

Theo nhận thức của chúng tôi, câu trả lời minh bạch:

*** Một là: Trách nhiệm trực tiếp, chính yếu, trước hết là những cá nhân và tập đoàn cộng sản Việt Nam đã gây ra tình trạng suy đồi toàn diện của Quê Hương Việt Nam.**

Đó là các lãnh tụ hàng đầu và các cán bộ đảng viên CSVN đã có cơ hội nắm quyền lãnh đạo trên một nửa đất nước Miền Bắc (1954-1975) và trên cả nước (1975 đến nay); tiêu biểu từ Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng và các lãnh tụ hàng đầu khác của đảng và nhà nước chế độ độc tài toàn trị “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa” hiện nay.

Vì sự suy đồi của Quê Hương hôm nay chung quy cũng chỉ bởi những người CSVN đã du nhập và thực hiện chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam, áp đặt và cưỡng

ép nhân dân Việt Nam đi theo con đường phản dân chủ, trái chiều với hướng phát triển của lịch sử Việt Nam và xu thế của thời đại.

Từ quá khứ đến hiện tại, trong nhiều thập niên qua, ở vào các thời kỳ khác nhau, các lãnh tụ hàng đầu của đảng CSVN đã liên tục thực hiện các chủ trương, chính sách gây ra nhiều sự kiện, biến cố lịch sử di hại lâu dài, toàn diện cho Đất nước và làm phân hóa dân tộc.

Chẳng hạn, sau khi nắm quyền thống trị nửa nước Miền Bắc, Việt cộng đã thực hiện chủ trương xây dựng Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa thành hậu phương lớn cho cuộc “**Chiến tranh giải phóng Miền Nam**”, thống nhất đất nước bằng bạo lực. Chính cuộc chiến tranh do Việt cộng phát động này, đã vắt cạn nhân tài vật lực và xương máu của nhân dân Miền Bắc đổ vào chiến trường Miền Nam, buộc chính quyền quốc gia và nhân dân Miền Nam chẳng đặng đừng phải lao vào một cuộc chiến tranh tự vệ hao người tốn của để bảo vệ chế độ dân chủ pháp trị Việt Nam Cộng Hòa và vùng đất tự do Miền Nam Việt Nam, bảo vệ giang sơn đất nước.

Hệ quả là Việt Nam trở thành bãi chiến trường, nhân dân Việt Nam trên cả hai miền đất nước trở thành bia đỡ đạn cho các thế lực khuynh đảo quốc tế tiêu thụ hết số lượng vũ khí còn tồn đọng sau Thế Chiến II và thử nghiệm thêm nhiều loại vũ khí giết người mới. Hậu quả bi thảm là, sau 21 năm chiến tranh Quốc – Cộng, hàng triệu người Việt Nam bị thương vong ở cả hai chiến tuyến trên cả nước, đất nước tan hoang, hận thù chống chát và lòng người ly tán.

Thế nhưng điều phi lý, bất công đã gây hậu quả bi thảm và đáng phẫn nộ hơn nữa, là các thế lực khuynh đảo quốc tế, do nhu cầu thay đổi chiến lược quốc tế mới, vì quyền lợi thiết thân của mình, đã tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ gây chiến là Việt cộng đóng vai kẻ thắng trận (*biểu kiến*) trong cuộc chiến Quốc- Cộng kéo dài 21 năm. Bởi vì, sau khi nắm trọn quyền thống trị trên cả nước, Việt cộng đã một lần nữa thực hiện các chủ trương, chính sách phá hoại đất nước, gây hậu quả nghiêm trọng, nhiều mặt di hại lâu dài cho đất nước và dân tộc, làm cho Quê hương ngày một tàn lụi hơn. Chẳng cần nhắc lại ở đây, thì mọi người Việt Nam và cả thế giới ai cũng đã biết Việt cộng đã làm gì, gây hậu quả nghiêm trọng trên thực tế ra sao sau 38 năm cầm quyền.

*** Hai là: Trách nhiệm gián tiếp và kế tiếp là những người lãnh đạo hàng đầu và những người Việt quốc gia từng nắm các chức vị lãnh đạo các cấp chính quyền, quân đội trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa ở Miền Nam Việt Nam từ 1954-1975.**

Vì sự suy tàn của quê hương hôm nay, chính là vì tầng lớp lãnh đạo chế độ Việt Nam Cộng Hòa ở Miền Nam nói riêng, người Việt quốc gia nói chung, đã **thất bại** trong việc thực hiện hai nhiệm vụ lịch sử chủ yếu (*xây dựng và bảo vệ Đất nước*) sau đây:

- **Một là chống cộng**, ngăn chặn, đẩy lùi, đập tan cuộc xâm lăng Miền Nam của cộng sản Bắc Việt, tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa và chế độ độc tài toàn trị cộng sản,

phi dân tộc tại Việt Nam, để bảo vệ, tài bồi và phát triển truyền thống quốc gia, tiếp nối lịch sử dân tộc.

- **Hai là xây dựng thành công một chế độ tự do dân chủ pháp trị đích thực**, một nền kinh tế phát triển giàu mạnh tiến đến tự túc, tự cường, và một đất nước phát triển toàn diện, văn minh, tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của thế giới, tạo thế và lực tiến tới thống nhất đất nước một cách hòa bình, bằng sự ưu thắng của một Miền Nam quốc gia dân chủ, giàu có, văn minh, tiến bộ đối với Miền Bắc cộng sản độc tài, nghèo đói, lạc hậu. *(Không cần sử dụng bạo lực tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản và chế độ cộng sản Bắc Việt)*.

Trên thực tế, trong suốt 21 năm vừa phải chiến đấu chống cộng sản Bắc Việt xâm lược, vừa xây dựng chế độ dân chủ pháp trị ở Miền Nam, hàng ngũ lãnh đạo Việt quốc đã tạo ra nhiều sự kiện và biến cố lịch sử làm suy yếu nội lực, bị lệ thuộc ngoại bang, mất độc lập tự chủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ lịch sử đã đề ra.

Thực tế và lịch sử đã cho thấy, những người Việt quốc gia ở Miền Nam đã hoàn toàn thất bại trong việc thực hiện hai nhiệm vụ lịch sử nói trên (**dựng nước và giữ nước**), mặc dầu có chính nghĩa và có nhiều điều kiện chủ quan cũng như khách quan thuận lợi trong quá khứ. Vì vậy trách nhiệm lịch sử trước hết thuộc về những người lãnh đạo cao nhất trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa như Ngô Đình Diệm (*Đệ nhất Cộng Hòa*), Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Khánh, Trần Văn Hương, Dương Văn Minh (*Đệ nhị Cộng Hòa*)... Kế đó cũng phải chia xẻ một phần trách nhiệm trước lịch sử là những người lãnh đạo hàng đầu khác có trách nhiệm trong các ngành lập pháp, hành pháp, tư pháp, dân sự cũng như quân sự các cấp, từ trung ương đến địa phương trong hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

Như vậy, nếu nói về tầng lớp chịu trách nhiệm trước lịch sử trong giai đoạn lịch sử vừa qua (*từ 1954-1975 và sau đó*); hoặc nói rõ hơn là trách nhiệm về sự suy tàn của Quê hương hiện nay, chắc chắn không phải là **“Tầng lớp trí thức khoa bảng”** hay **“trí thức phổ quát”** như đã lập luận ở trên.

Bởi vì, trong lịch sử chưa bao giờ tầng lớp trí thức được chính thức coi là giai cấp nắm quyền lãnh đạo Đất nước. Tất cả chỉ được giai cấp cầm quyền đào tạo thành những công cụ tri thức phục vụ cho các cấp, các ngành trong guồng máy công quyền quốc gia. Chẳng hạn như dưới thời quân chủ ở nước ta, giới trí thức có học vị như Trạng nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa hầu hết được sử dụng trong quan trường; hay Tiến sĩ, cử nhân, luật sư, Bác sĩ, kỹ sư... thời sau này được giai cấp cầm quyền bổ nhiệm vào các chức vị chính trị, hành chính trong guồng máy công quyền quốc gia.

Thật vậy, tầng lớp trí thức trong giai đoạn lịch sử này ở Miền Bắc chính thức cũng không phải là giai cấp nắm quyền lãnh đạo tối cao, mà chỉ được Đảng và chế độ độc tài đảng trị sử dụng như những công cụ tri thức trong guồng máy độc tài đảng trị. Bởi vì, trong chế độ này lúc bấy giờ và cho đến nhiều năm thời kỳ sau này, ngoài những người thuộc giai cấp công nhân thật (*rất ít*) hay

những người được coi là mang tính giai cấp công nhân (*vô sản*) do đã **“đầu hàng giai cấp công nhân”** theo lý luận (*cũng không nhiều*), còn lại các giai cấp khác trong xã hội đều bị coi là đối tượng **“Phải cải tạo”**. Trong đó, tầng lớp trí thức bị quy kết thành phần là **“Trí thức tiểu tư sản”** cũng chịu sự cải tạo như giai cấp địa chủ, tư sản công, thương nghiệp tư bản tư doanh.

Một số ít thuộc tầng lớp **“trí thức tiểu tư sản”** chỉ được bước vào hàng ngũ giai cấp thống trị (*đảng Cộng sản Việt Nam*) sau khi được học tập cải tạo, chịu **“đầu hàng giai cấp vô sản”** theo lý luận và thực tế nhất nhất phải hành động theo lệnh và dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN (*Đảng của giai cấp công nhân mà !?!*). Nghĩa là chỉ biết vâng lệnh và phục tùng **“Bác và Đảng”** nếu muốn sống, tồn tại, không bị hủy diệt (*bằng chế độ hộ khẩu, tem phiếu, cải tạo, nhà tù, pháp trường...*).

Vì vậy trách nhiệm của tầng lớp trí thức (*vốn được đào tạo trước đây trong thời kỳ thực dân phong kiến*) trước lịch sử trong giai đoạn này chỉ có thể là **chẳng đặng đừng đã phải đem tim óc, chất xám phục vụ cho một tập đoàn thống trị (Đảng CSVN) thực hiện chủ nghĩa cộng sản ngoại lai, phi dân tộc trên đất nước ta.**

Một cách cụ thể là họ đã bị Đảng và nhà cầm quyền Cộng sản Bắc Việt xử dụng như những công cụ trí thức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách xây dựng cái gọi là chế độ xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và tiến hành cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam, gây tang thương, chết chóc cho hàng triệu sinh linh, làm phân hóa dân tộc, tàn phá tan hoang đất nước. Để rồi sau khi cưỡng đoạt được Miền Nam vào ngày 30-4-1975 đảng CSVN tiếp tục thực hiện chế độ xã hội chủ nghĩa trên cả nước, gây kinh hoàng cho nhân dân Miền Nam, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, toàn diện và lâu dài cho dân tộc và đất nước.

Trong khi đó tại Miền Nam, nếu nói về tầng lớp lãnh đạo thời Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa ở Miền Nam trong giai đoạn này (1954-1963) thì hầu hết đều xuất thân từ hàng ngũ quan lại Triều đình hay công chức trong guồng máy hành chánh, hay sĩ quan binh lính trong quân đội của chế độ thực dân Pháp. Qua thời Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa hầu hết các tướng tá nắm quyền cũng đều được đào tạo từ lò quân đội Liên Hiệp Pháp, dù có được Mỹ cho tu nghiệp vẫn không gột hết được tính lệ thuộc, nô lệ ngoại bang. Nếu có lúc chính quyền quân đội cách mạng được dân sự hóa theo đòi hỏi của nhân dân và áp lực của ngoại bang, một số nhà trí thức khoa bảng hay trí thức phổ quát có mặt trong hàng ngũ lãnh đạo này, thì thực quyền cũng vẫn nằm trong tay các tướng tá đã làm cuộc đảo chánh lật đổ **“chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm”**. **Thực tế cũng như thực chất các nhà trí thức trước sau gì cũng chỉ được những kẻ nắm thực quyền, được ngoại bang tuyển chọn, hỗ trợ xử dụng học vị với những kiến thức chuyên môn của họ như những công cụ trí thức mà thôi.**

Và nếu như tại Miền Nam sau năm 1954 không có những nhà trí thức làm công cụ nói giáo cho giặc như Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Kỹ sư Huỳnh Tấn Phát, Bác sĩ

Dương Quỳnh Hoa, Luật sư Trịnh Đình Thảo và nhiều nhà trí thức khác đã tham gia cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam và Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam vốn là những công cụ quân sự và chính trị xâm lăng Miền Nam của cộng sản Bắc Việt; hoặc những nhà trí thức phổ quát đã tham gia phong trào thanh niên sinh viên học sinh chống chính quyền quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, một chính quyền kế thừa quyền lực quốc gia chính thống trong dòng sinh mệnh và lịch sử dân tộc ở Miền Nam Việt Nam, sau khi Thực dân Pháp buộc phải trao trả độc lập cho Việt Nam vào năm 1954...thì Việt Nam đâu đến nỗi suy đồi theo hướng ngày một tàn tạ như hôm nay.

Tựu chung: những lãnh tụ hàng đầu của đảng CSVN và các cán bộ đảng viên CS nắm quyền cai trị ở các cấp trong nhiều thập niên qua đã chết hay còn tại chức phải chịu trách nhiệm chính trước lịch sử về sự suy đồi toàn diện của đất nước của Quê Hương, Dân Tộc Việt nam hôm nay. *Vì chính những cá nhân và tập đoàn thống trị Việt cộng này đã có những hành động phá nước, làm cho Quê hương ngày một suy đồi tàn tạ, nhất là đã tạo nguy cơ có thể làm mất nước vào tay ngoại bang.* Nhưng đồng thời, những nhà lãnh đạo hàng đầu cũng như các cấp, các ngành của Việt quốc cũng phải chịu một phần trách nhiệm trước lịch sử vì đã không làm tròn nhiệm vụ dựng nước và giữ nước (Việt Nam Cộng Hòa), để cho Việt cộng phá nước và bán nước tạo tiền đề có thể bị mất nước

Thế những, dấu sao thì...

III/- TƯƠNG LAI VIỆT NAM CÓ ĐÁNG BI QUAN LÂM KHÔNG?

Để kết luận bài này, chúng tôi có thể khẳng định một niềm lạc quan tin tưởng khi nhìn về tương lai Việt Nam. Chúng tôi không nghĩ bi quan như Ông Trịnh Sơn rằng: *“Việt Nam đang đứng trước cơn bão lớn của lịch sử, cơn bão đó sẽ xóa nước Việt Nam trước lịch sử nhân loại”*.

Trái lại, chúng tôi tin tưởng mãnh liệt rằng *“Việt Nam đang đứng trước vận hội mới có nhiều triển vọng tốt đẹp cho dân tộc”*. Chính đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ đương quyền tại Việt Nam đang đứng trước cơn bão lớn của lịch sử. Cơn bão lớn này *“sẽ xóa sạch chế độ độc tài toàn trị “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam” trước lịch sử nhân loại”*. Sau đó và từ đó Quê hương, Đất nước và Dân tộc Việt Nam sẽ phục hồi và phát triển đến một tương lai ngày một tươi sáng hơn.

Một tương lai trong đó nhân dân Việt Nam nhất định sẽ được sống ấm no, hạnh phúc dưới một chế độ tự do dân chủ đích thực, trên một đất nước phát triển toàn diện đến giàu mạnh và văn minh tiến bộ theo kịp đà tiến hóa chung của nhân loại. Đó không chỉ là niềm tin, mơ ước của bất cứ người Việt Nam yêu nước nào mà còn là một thực tế đang ngày một được khẳng định. Vì:

- **Lịch sử Việt nam từ ngày dựng nước đến nay đã chứng minh sức mạnh quật cường và sự trường tồn của giòng giống Lạc Hồng**, đã đánh bại mọi cuộc xâm lăng quân sự, tư tưởng và văn hóa của bất cứ kẻ thù ngoại bang nào. Vì vậy không có “**Cơn bão lớn nào**” có thể “**xóa nước Việt Nam trước lịch sử nhân loại**” như Ông Trịnh Sơn bi quan lo ngại. Đó là một tất yếu lịch sử.
- **Thực tế đã xác tín rằng chủ nghĩa Cộng sản và các chế độ độc tài toàn trị cộng sản gọi là “Xã hội chủ nghĩa” hầu hết đều đã cáo chung và sẽ bị hủy diệt tại Việt Nam nay mai.** Đó cũng là một tất yếu thực tiễn khi các tiền đề của sự cáo chung ấy đang từng bước hội đủ.
- **Thực tại đất nước cho thấy rằng, những nguyên nhân làm suy tàn quê hương đất nước đang bị triệt tiêu từng phần: đảng CSVN đang bị phân hóa đến cùng cực, chế độ CHXHCNVN đã và đang bị tiêu vong tịnh tiến** (các cán bộ đảng viên CSVN đã được “*cải tạo*” từng bước và phân đông bị “*tư sản và tư bản hóa, đã “phản tỉnh” công khai hay còn dấu mặt...*”), dưới áp lực của **chiều hướng mới không thể đảo ngược** (*tự do dân chủ tất thắng mọi hình thái độc tài phản dân chủ...*) và **sức mạnh đấu tranh đòi dân chủ dân sinh, nhân quyền của nhân dân trong nước** (*hợp pháp cũng như bất hợp pháp...*) ngày một gia tăng mức độ và cường độ, lại được sự hậu thuẫn của người Việt hải ngoại và quốc tế.

Vì rằng “*một chế độ thiết lập bằng bạo lực, duy trì bằng bạo lực thì sớm muộn cũng sẽ bị sụp đổ do tự bản chất và do sức mạnh vùng lên của những con người bị áp bức bóc lột...*” (Trích Tuyên Ngôn của Mặt Trận Nhân Quyền Việt Nam 1977 do người viết khởi thảo)

Vậy thì, Ông Trịnh Sơn và tất cả những ai còn quan tâm đến tương lai Quê hương Đất nước, vận mạng Dân tộc, xin hãy tự hỏi: mình đã làm gì và còn có thể làm được gì để góp phần vào cuộc đấu tranh chung cho một tương lai Việt Nam tươi sáng hơn, không bị tàn lụi. Đó là một tương lai chắc chắn sẽ đến với Việt Nam, vấn đề chỉ còn là thời gian sớm hay muộn mà thôi.

Thiện Ý

Houston, tháng 11 năm 1996

Hiệu đính lại cuối tháng 4 năm 2013